ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ LỆ NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1223 /KH-UBND	*Lệ Ninh, ngày 23 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Lệ Ninh giai đoạn 2026 - 2030

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025 - 2030;

Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung;

Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số;

Quyết định số 405/QĐ-BKHCN ngày 03/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt Đề án "Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia";

Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số;

Kế hoạch hành động số 09-KH/TU ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn Quảng Trị;

Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo,đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả 3 trụ cột là chính quyền số, kinh tế số, xã hội số;

Kế hoạch số 635/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 09-KH/TU ngày 31/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị trên địa bàn Quảng Trị;

Kế hoạch số 682/KH-UBND ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Khung kiến trúc số tỉnh Quảng Trị.

Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 10/01/2026 của UBND xã Lệ Ninh về việc Chuyển đổi số xã Lệ Ninh năm 2026.

Kế hoạch số 1785/KH-UBND ngày 07/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Hoàn thiện xây dựng Chính quyền số hoạt động dựa trên nền tảng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo và công nghệ số, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công chất lượng cao. Kinh tế số trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu. Xã hội số phát triển văn minh, an toàn, bao trùm. Phát triển đồng bộ chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, trong đó nền tảng số tập trung, thống nhất, hiện đại, người dân là trung tâm, doanh nghiệp là động lực và công nghệ là phương tiện. Đảm bảo hạ tầng, dữ liệu và nguồn nhân lực phục vụ cho chuyển đổi số của xã.

Bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bí mật nhà nước, dữ liệu và thông tin của chính quyền, cá nhân trong toàn bộ quá trình chuyển đổi số.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Thực hiện chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tiễn, điều kiện thực tế, có tính đột phá, tạo động lực phát triển trên tất cả các lĩnh vực của xã. Các chỉ tiêu, nội dung đáp ứng với các chỉ tiêu, nội dung của các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số quốc gia. Phấn đấu đạt các nhóm chỉ tiêu sau:

2.1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

a) Cung cấp dịch vụ số bao trùm, thông minh

Một số chỉ tiêu cơ bản đạt được bao gồm:

* Giai đoạn năm 2026-2027

- Phấn đấu 95% số hồ sơ TTHC được giải quyết và trả kết quả đúng hạn, trước hạn. Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%.

- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

* Giai đoạn 2028-2030

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được ứng dụng AI trong ít nhất một trong các khâu tiếp nhận, xử lý hồ sơ, hỗ trợ người dùng hoặc ra quyết định tự động, nhằm nâng cao hiệu quả, tốc độ và chất lượng phục vụ.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Tối thiểu 80% thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công được khai thác, sử dụng lại.

b) Cơ quan nhà nước quản lý, chỉ đạo, điều hành thông minh, an toàn dựa trên dữ liệu

Một số chỉ tiêu cơ bản đạt được bao gồm:

* Giai đoạn năm 2026- 2027

- 100% thủ tục hành chính nội bộ trong từng cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản.

- Cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

* Giai đoạn năm 2028 -2030

- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng trợ lý ảo hoặc công cụ số thông minh để hỗ trợ thực thi công vụ nhằm nâng cao hiệu suất làm việc.

- 100% cơ quan, tổ chức sử dụng ít nhất 01 ứng dụng AI để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính.

- 90% phản hồi, góp ý của người dân từ Cổng dịch vụ công quốc gia, mạng xã hội, hệ thống phản ánh hiện trường,… được trợ lý ảo hỗ trợ xử lý.

- 100% nhiệm vụ của các cơ quan hành chính thực hiện được theo dõi, quản lý, giám sát trên môi trường số.

- 100% các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường số.

- Sắp xếp, bố trí công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị.

-100% cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, dữ liệu được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản.

2.2 Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Hỗ trợ các cửa hàng, hộ kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ và vừa (SME) chuyển đổi số thông qua sử dụng các nền tảng số phục vụ quản trị, sản xuất, kinh doanh, thông qua triển khai chương trình hỗ trợ cửa hàng bán lẻ chuyển đổi số (rdx.gov.vn) và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số (bdx.gov.vn).

- Ưu tiên chuyển đổi số đối với các sản phẩm nông, lâm nghiệp chủ lực, sản phẩm có tiềm năng phát triển thành sản phẩm OCOP; hỗ trợ người dân tiếp cận các nền tảng số đơn giản, dễ sử dụng, phù hợp điều kiện miền núi.

2.3. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

Phát triển xã hội số nhằm tạo lập môi trường làm việc, học tập, tương tác bảo đảm tổ chức, cá nhân được tiếp cận, sử dụng và thụ hưởng lợi ích từ chuyển đổi số một cách thuận tiện, an toàn và hiệu quả trên môi trường số.

- Chỉ tiêu tăng trưởng đến năm 2030:

+ Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 95%;

+ Tỷ lệ người dân đủ điều kiện có Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID đạt tối thiểu 95%.

+ Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông đạt tối thiểu 95%;

+ Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 95% dân số;

+ Tỷ lệ sử dụng IPv6 toàn tỉnh đạt 90%-100%.

+ 100% người dân có khả năng tiếp cận các kênh truyền thông chính thống trên nền tảng số; Phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia tới 100% hộ gia đình có kết nối Internet.

- Bảo đảm mọi đối tượng người dân đều có cơ hội tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ số.

- Bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an ninh mạng cho người dân, doanh nghiệp khi tham gia vào giao dịch điện tử, dịch vụ số.

- Thúc đẩy hành vi và văn hóa ứng xử có trách nhiệm trên môi trường số.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành toàn diện hoạt động chuyển đổi số, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, quyết liệt, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình công tác.

- Triển khai thực hiện quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, chỉ đạo xây dựng, ban hành và triển khai chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ chuyển đổi số. Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, chuyên đề về kết quả chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương gắn công tác lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số với cải cách hành chính và đánh giá thi đua - khen thưởng, đưa kết quả triển khai chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị mình.

2. Thể chế, chính sách số

Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách để chuyển đổi số được triển khai hiệu quả, thống nhất, đồng bộ và bền vững. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ về Chuyển đổi số. Thường xuyên rà soát, cập nhật định kỳ trong quá trình triển khai thi hành Luật Chuyển đổi số để kịp thời điều chỉnh các văn bản và ban hành các văn bản liên quan đến Luật Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Tổ chức thực hiện các quy định cải cách về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; thủ tục quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động chuyển đổi số.

- Thực thi chính sách hỗ trợ cán bộ làm công tác chuyển đổi số, khuyến khích người có chuyên môn CNTT, an toàn thông tin, dữ liệu số làm việc tại các cơ quan nhà nước; xem xét chế độ phụ cấp, ưu tiên trong tuyển dụng, thăng hạng, đánh giá thi đua.

3. Hạ tầng số

Phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, an toàn và bền vững, bảo đảm nền tảng kỹ thuật phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu, vận hành chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng: Thực hiện kết nối theo hướng dẫn vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng để sử dụng, khai thác chung nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí.

- Phát triển mạng thông tin di động 5G, 6G: Tiếp tục phát triển và phủ sóng 5G vào cuối năm 2026. Đến năm 2030, tỷ lệ phủ sóng mạng băng rộng di động 5G đạt trên 95% dân số.

- Đầu tư phát triển hạ tầng số tại Trung tâm PVHCC xã; rà soát, thúc đẩy các doanh nghiệp viễn thông hỗ trợ chuyển đổi số tại các bản vùng biên giới bảo

đảm đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ số góp phần rút ngắn khoảng cách số, nâng cao hiệu quả bảo đảm quốc phòng an ninh.

- Tiếp tục duy trì, nâng cấp hệ thống truyền thanh thông minh của xã, kết nối Internet phục vụ tuyên truyền, cảnh báo thiên tai, an toàn thông tin, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự.

- Tăng cường tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT, vận hành hệ thống thông tin tại các cơ quan, đơn vị; thực hiện kiểm tra, bảo trì, giám sát định kỳ các hệ thống hạ tầng để bảo đảm hoạt động ổn định, an toàn, liên tục.

4. Nhân lực số

- 100% cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) được Đào tạo kỹ năng số; trong đó tối thiểu 30% được đào tạo chuyên sâu về quản trị dữ liệu, AI, an toàn thông tin, khai thác nền tảng số và hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Hình thành lực lượng nòng cốt trong các lĩnh vực dữ liệu, an toàn thông tin, thống kê, truyền thông số.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số"; tiếp tục duy trì và phát triển Tổ công nghệ số cộng đồng nhưng chuyển trọng tâm từ số lượng sang chất lượng hoạt động và kỹ năng thực hành. Tổ chức, lồng ghép các đợt tập huấn và hội nghị, họp thôn, bản để chia sẻ kinh nghiệm trong việc hỗ trợ người dân sử dụng nền tảng số như: giao dịch trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, nhận diện, tránh lừa đảo trực tuyến và hướng dẫn sử dụng các nền tảng số cơ bản.

- Tất các các trường tiểu học, trường THCS trên địa bàn xã đều có phòng dạy và học môn tin học.

- Khuyến khích lực lượng trẻ, đoàn thanh niên và nhân lực tại chỗ tham gia chuyển đổi số. Gắn nội dung chuyển đổi số với hoạt động của các tổ chức chính trị – xã hội, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên trong phong trào "Chuyển đổi số – nhanh hơn, hiệu quả hơn, gần dân hơn."

5. An toàn thông tin mạng, chính quyền số

- Xây dựng và hướng dẫn cơ qan, đơn vị thực hiện đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn xã.

- Ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch kiểm tra bảo vệ bí mật Nhà nước, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trên địa bàn.

- Triển khai "Trợ lý ảo" cho cán bộ, công chức để hỗ trợ tra cứu văn bản pháp luật, tìm kiếm thông tin, hỗ trợ ra quyết định. Ứng dụng AI trong hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính, phân tích dữ liệu điều hành, cảnh báo hồ sơ trễ hạn và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, mở rộng dịch vụ toàn trình, phấn đấu 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa. Các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính, tích hợp định danh điện tử (VNeID), thanh toán điện tử, nâng cao trải nghiệm người dân, doanh nghiệp. 100% cơ quan hành chính nhà nước sử dụng văn bản điện tử và chữ ký số chuyên dùng công vụ trong xử lý công việc.

- Tiếp tục tuyền truyền, hướng dẫn Nhân dân sử dụng nền tảng ứng dụng Công dân số tỉnh Quảng Trị (QUANGTRI-S), tạo kênh tương tác giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền trên thiết bị di động thông minh, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng chính quyền số, phát triển xã hội số.

- Tập trung khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Một cửa điện tử, Cổng Dịch vụ công, Hệ thống báo cáo điều hành, hội nghị trực tuyến, phần mềm phản ánh hiện trường, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và ứng dụng định danh điện tử VNeID; hướng dẫn người dân nộp hồ sơ, thanh toán điện tử, tra cứu kết quả trực tuyến; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong chỉ đạo, điều hành, quản lý công việc. Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục phát huy vai trò hỗ trợ, tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số thiết yếu.

8. Kinh tế số và xã hội số

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận quỹ khoa học và công nghệ, chương trình đổi mới sáng tạo, chính sách tín dụng ưu đãi. Phát triển nền tảng thương mại điện tử, khuyến khích hộ sản xuất nông nghiệp, sản phẩm OCOP tham gia sàn buudien.vn và các sàn thương mại điện tử khác. Xây dựng, triển khai kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số.

- Phát triển Giáo dục thông minh, xây dựng kho học liệu mở, đa phương tiện, thúc đẩy việc ứng dụng, sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến, trí tuệ nhân tạo nhằm hỗ trợ đổi mới phương thức dạy và học; Ứng dụng các giải pháp công nghệ số thân thiện môi trường; công nghệ số nâng cao hiệu quả giám sát môi trường, dự báo và quản lý rủi ro thiên tai, biến đổi khí hậu.

- Triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" đến 100% thôn trên địa bàn xã; phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân. Khuyến khích các trường học, trung tâm giáo dục, đoàn thể mở chuyên đề "Công dân số", "Gia đình số". Đẩy mạnh truyền thông chuyển đổi số qua đài truyền thanh cơ sở, mạng xã hội, Zalo, Facebook…

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông, phổ biến kiến thức và kỹ năng số, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân về ý nghĩa, vai trò của chuyển đổi số. Tiếp tục triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia (10/10) và Ngày Chuyển đổi số xã Lệ Ninh.

- Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ kỹ năng số cho Nhân dân.

- Tiếp tục duy trì chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số, đăng tải tin, bài, video tuyên truyền về hoạt động, mô hình, điển hình tiên tiến, hiệu quả của chuyển đổi số trên địa bàn. Khuyến khích ứng dụng mạng xã hội, nền tảng số mới (Zalo, Facebook, YouTube…) để truyền thông hai chiều giữa chính quyền và người dân.

Tăng cường tuyên truyền về bảo đảm an toàn thông tin mạng, nâng cao ý thức bảo mật dữ liệu cá nhân, nhận diện rủi ro tấn công mạng, lừa đảo trực tuyến.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

- Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của tỉnh; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, xác định rõ người đứng đầu chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chuyển đổi số của đơn vị. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, xã, phường, đặc khu trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; lồng ghép nội dung chuyển đổi số với cải cách hành chính, phát triển chính quyền số và xây dựng chính quyền phục vụ.

- Ban hành các chương trình, kế hoạch hành động hàng năm của Ban Chỉ đạo, kèm cơ chế giám sát, đánh giá kết quả triển khai. Đưa kết quả thực hiện chuyển đổi số vào tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, đơn vị hằng năm. Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ, sơ kết, tổng kết công tác chuyển đổi số, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tốt.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

- Xây dựng các chương trình, chuyên mục truyền thông về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử của xã, mạng xã hội. Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Chuyển đổi số; phát động phong trào thi đua "Chuyển đổi số – nhanh hơn, hiệu quả hơn, gần dân hơn".

- Lồng ghép tuyên truyền chuyển đổi số vào các phong trào, hoạt động của đoàn thể chính trị - xã hội; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công, định danh điện tử, thanh toán không tiền mặt. Tham gia các lớp tập huấn kỹ năng số cơ bản và nâng cao cho cán bộ, công chức, viên chức.

3. Phát triển, thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số

- Bố trí nhân lực chuyển đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước theo các quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực.

- Tổ chức bồi dưỡng, chú trọng kỹ năng thực hành, kỹ năng hỗ trợ người dân, kỹ năng vận hành hệ thống thông tin và đảm bảo an toàn mạng.

- Có chính sách khuyến khích, khen thưởng đối với công chức, viên chức có sáng kiến, ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong công việc.

- Khuyến khích thanh niên, sinh viên công nghệ, đội ngũ trẻ, tham gia hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo kỹ năng số cho người dân, hộ kinh doanh.

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính

- Bố trí nguồn lực tài chính hợp lý từ ngân sách trung ương, tỉnh, các nguồn vốn đầu tư công, chương trình mục tiêu và các nguồn hợp pháp khác theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đảm bảo quản lý và sử dụng nguồn kinh phí hiệu quả, minh bạch, đúng mục đích.

- Bố trí ít nhất 1,5% tổng chi ngân sách hằng năm của xã cho khoa học,

công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng ban, ngành, cơ quan đơn vị thuộc xã, các đơn vị sự nghiệp thuộc xã

- Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương triển khai thực các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND xã về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan để giải quyết các nhiệm vụ mang tính liên ngành.

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Là cơ quan thường trực, đầu mối giúp UBND xã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra, giám sát và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các ngành triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả báo cáo UBND xã theo quy định. Phối hợp các cơ quan chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ trong công tác quản lý nhà nước về chuyển đổi số.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, tập huấn.

- Phối hợp với sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành tổ chức đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công nghệ số gắn kết với cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất các giải pháp kỹ thuật, công nghệ để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

3. Công an xã

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn xã bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ.

- Chủ trì, phối hợp đảm bảo an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, CSDL, thúc đẩy khai thác hiệu quả CSDL quốc gia về dân cư phục vụ chuyển đổi số của xã. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước trên môi trường số trên địa bàn tỉnh.

4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai các nhiệm vụ và thực hiện các chỉ tiêu, định hướng về xây dựng kinh tế số.

- Chủ trì, tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí trong khả năng ngân sách của xã để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch.

5. Văn phòng HĐND&UBND xã

- Phối hợp với các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền số.

- Chủ trì thực hiện rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính để đơn giản hóa tối

đa thủ tục hành chính nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai tốt nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử,

- Phối hợp với các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các chỉ tiêu về xây dựng chính quyền số.

7. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử của xã, các nền tảng mạng xã hội.

8. Các thôn bản trên địa bàn xã

- Tổ chức tuyên truyền kế hoạch này đến toàn thể Nhân dân trên địa bàn bằng các hình thức phù hợp.

- Phối hợp cùng Công an xã phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng, sinh viên, thanh niên trẻ hỗ trợ, tuyên truyền, hướng dẫn người dân về chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích số thiết yếu và nhận diện, tránh bị lừa đảo trực tuyến.

Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, ngành cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND xã (qua Phòng Văn hóa- Xã hội) để xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:
- TT Đảng ủy;
- CT, các PCT xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Trung tâm PVHCC;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Các trường học trên địa bàn
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ LÊ NINH T. QUẢNG TRỊ

Nguyễn Hữu Hán

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI SỐ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND xã Lệ Ninh)

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	**Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số**			
1.	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức	Các phòng ban, đơn vị có liên quan		2026-2030
2.	Tuyên truyền, phổ biến, triển khai quy chế văn hóa số cộng đồng; kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy tắc ứng xử trên môi trường số của cán bộ, công chức, viên chức.	Phòng Văn hóa – xã hội	Các phòng ban, đơn vị có liên quan	2026-2030
II	**Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế, chính sách số**			
3.	Lập dự toán kinh phí cho các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số	Phòng Văn hóa – Xã hội, Phòng Kinh tế	Các phòng ban, đơn vị có liên quan	Năm 2026
4.	Xây dựng, triển khai hướng dẫn thi hành Luật Dữ liệu; Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân; Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước (sửa đổi); Luật An ninh mạng trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền	Công an xã	Các phòng ban, đơn vị có liên quan	Năm 2026 và thường xuyên
5.	Thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; rà soát, thực hiện phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng ban, đơn vị có liên quan	2026-2030

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.	Số hóa hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,…); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Văn phòng HĐND&UBND; Phòng VH-XH, Phòng Kinh tế	2026-2030
7.	Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là đối với các thủ tục liên quan đến cư trú, hộ tịch, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng ban, đơn vị có liên quan	2026-2030
8.	Tham mưu tỷ lệ chi ngân sách, bố trí nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ, hoạt động chuyển đổi số theo kế hoạch đề ra và khả năng cân đối của ngân sách xã. Xây dựng chương trình đầu tư công về chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030 theo đúng quy định	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa – xã hội; Các phòng ban, đơn vị có liên quan	2026-2030
III	**Hoàn thiện Hạ tầng số**			
9.	Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch phát triển hạ tầng số giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2035	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban, đơn vị có liên quan	Quý I 2026
10.	Phối hợp thực hiện phát triển hạ tầng số toàn diện đáp ứng kết nối an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn tỉnh. Các nền tảng số dùng chung phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.	Các doanh nghiệp viễn thông, internet	Phòng Văn hóa – Xã hội; Các phòng ban, đơn vị có liên quan	2026-2030
11.	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được Trung ương	Các phòng ban, đơn vị có liên quan		2026-2030

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số			
12.	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số và Đề án 06 đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin trong kết nối, khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Các phòng ban, đơn vị có liên quan	Công an xã, các doanh nghiệp viễn thông, internet, CNTT	2026-2030
13.	Thực hiện Hệ thống chứng thực điện tử đang triển khai vận hành tại Trung tâm dữ liệu tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công		2027 - 2030
IV	**Phát triển nhân lực số**			
14.	Tham gia các lớp đào tạo, hướng dẫn kỹ năng số cho cán bộ, công chức: Tổ chức các khoá đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, kỹ năng vận hành hệ thống mới cho cán bộ, công chức, viên chức.	Các phòng ban, đơn vị có liên quan	Phòng Văn hóa – Xã hội	Trước 31/12/2026 và thường xuyên
15.	Tổ chức các lớp đào tạo, hướng dẫn kỹ năng số cho người dân, huy động sự tham gia của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hỗ trợ người dân nộp hồ sơ trực tuyến.	Công an xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;	Các phòng ban, đơn vị có liên quan	Trước 31/12/2026 và thường xuyên
16.	Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số cho cán bộ, công chức: Tập huấn về kỹ năng số, kỹ năng vận hành các hệ thống Cổng và các Trang thành phần; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các phòng ban, đơn vị có liên quan	Năm 2026 và thường xuyên
17.	Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn chuyển đổi số theo yêu cầu Trung ương: Cử cán bộ tham dự các lớp nâng cao nhận thức, kỹ năng chuyển đổi số.		Phòng Văn hóa – Xã hội	Theo kế hoạch của Trung ương
18.	Rà soát, triển khai chế độ nhân lực chuyển đổi số, lực lượng	Phòng văn hóa –		Năm 2026

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước theo các quy định của pháp luật hiện hành.	Xã hội		và thường xuyên
V	**Phát triển dữ liệu số**			
19.	Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia thành phần, cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành, lĩnh vực của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.	Các phòng ban, đơn vị có liên quan		2026 - 2028
VI	**An toàn thông tin mạng**			
20.	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo mật: Triển khai các giải pháp, phương án đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo mật cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Công an xã	Các phòng ban, đơn vị có liên quan	Trước 31/12/2026 và duy trì thường xuyên
21.	Lập kế hoạch và triển khai hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn xã bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ. Tuyên truyền nhận diện và tránh lừa đảo trực tuyến trên không gian mạng.	Công an xã	Các phòng ban, đơn vị có liên quan	Hàng năm
VII	**Chính quyền số**			
22.	Sử dụng hiệu quả ứng dụng và nghiệp vụ dùng chung giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.	Các phòng ban, đơn vị có liên quan		Thường xuyên
23.	Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực, địa phương, gắn với công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực	Các phòng ban, đơn vị có liên quan		2026 - 2030
24.	Triển khai dịch vụ tích hợp nền tảng trợ lý ảo (AI) hỗ trợ cán	Trung tâm Phục vụ		2027 - 2030

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	bộ, người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC.	hành chính công xã		
25.	Triển khai phần mềm quản trị trường học phục vụ triển khai Học bạ số: Quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; xuất dữ liệu theo chuẩn quy định của Bộ GDĐT để cập nhật vào CSDL ngành phục vụ Học bạ số.	Các đơn vị trường học trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa-Xã hội	Hằng năm
VIII	**Kinh tế số và xã hội số**			
26.	Phối hợp triển khai Đề án Nâng cao năng lực số cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng ban, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
27.	Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 tại cơ sở: Thường xuyên rà soát bổ sung, kiện toàn thành viên; tập huấn trang bị kiến thức và kỹ năng để các tổ chức này thực sự là cánh tay nối dài của chính quyền số	Công an xã	Các phòng ban, đơn vị có liên quan	Định kỳ hằng quý
28.	Triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là hộ kinh doanh, hợp tác xã, cá nhân chuyển đổi số	Phòng Kinh tế	Các phòng ban, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
IX	**Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin**			
29.	Xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử của xã, các nền tảng mạng xã hội.	Trung tâm dịch vụ Tổng hợp	Các phòng ban, đơn vị có liên quan	2026 - 2030
30.	Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ chuyển đổi số: Cân	Phòng Văn hóa-	Các phòng ban,	2026 và

STT	Nội dung nhiệm vụ/đề án/dự án	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
	đối và phân bổ kinh phí phục vụ số hóa, mua sắm trang thiết bị, đường truyền, đào tạo nhân lực, cải tạo nâng cấp hạ tầng số.	Xã hội	đơn vị có liên quan	hàng năm
31.	Dự phòng ngân sách cho các nhiệm vụ đột xuất về chuyển đổi số: Bảo đảm có khoản dự phòng ngân sách để chủ động xử lý tình huống phát sinh.	Phòng Kinh tế	Các phòng ban, đơn vị có liên quan	2026 và hàng năm
32.	Tổ chức báo cáo tiến độ định kỳ lên Trung ương, Tỉnh ủy: Tổng hợp báo cáo tiến độ theo tháng, cập nhật dữ liệu vào hệ thống Dashboard của Ban Chỉ đạo Trung ương; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh.	Phòng Văn hóa- xã hội	Các phòng ban, đơn vị có liên quan	Trước ngày 25 hàng tháng